

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày 02-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sinh Huy
2. Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST - DS, ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Hồng X, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày: Trên cơ sở láng giềng quen biết nhau, nên nguyên đơn bà Trần Thị Kim T có cho bị đơn bà Phan Thị Hồng X vay như sau:

- Ngày 23/12/2016 bà X có vay của bà T số tiền gốc là 79.355.000 đồng, lãi 1% /tháng; lãi, gốc trả đủ trong 30 ngày.

- Ngày 14/01/2017 bà X có vay của bà T số tiền gốc là 65.345.000 đồng, lãi 1% /tháng; lãi, gốc trả đủ trong 30 ngày.

- Ngày 24/12/2017 bà X tiếp tục vay của bà T số tiền gốc là 5.000.000 đồng, lãi 1% /tháng, thời hạn 05 ngày trả đủ gốc, lãi.

Cả 03 lần vay thì bà X có làm giấy biên nhận, do bà X viết tên.

Do bà X vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện đúng thỏa thuận, nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà X trả tiền gốc đã vay 03 lần là 149.700.000 đồng, đối với tiền lãi thì theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu bà X trả lãi 1%/tháng từ ngày vay đến tháng 11/2021 với số tiền là 84.330.00 đồng, nhưng trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa thì bà T yêu cầu bà X trả lãi từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2021, lãi 1% /tháng, tính tròn là 46 tháng, với số tiền lãi là 68.862.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại Tờ tường trình ngày 16 tháng 02 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì bị đơn bà Phan Thị Hồng X trình bày: Bà X có vay tiền nhiều lần trả góp hàng tháng của bà Tươi, mục đích bà X vay tiền để làm vốn mua bán nhỏ và vay giùm cho bạn. Hiện nay bà X không nhớ vay mấy lần, vào ngày tháng năm nào, bà X chỉ nhớ vay của bà T 5.000.000 đồng vào ngày 24/01/2017. Do bà T đòi tiền nhiều lần, bà X sợ chồng phát hiện vay giùm cho bạn, nên bà X có viết biên nhận nợ bà Tươi.

Biên nhận do bà T cung cấp cho Tòa án bà X thừa nhận chữ viết là đúng, nhưng chữ viết “ngày 23/12/2016, 4/1/2017” không phải là của bà Xuân.

Qua yêu cầu của bà Tươi, bà X đồng ý trả tiền gốc là 149.700.000 đồng và trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết gốc. Riêng phần tiền lãi thì đề nghị Tòa án xem xét miễn, vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn không có khả năng trả, các khoản tiền vay là do bà X vay giùm cho người khác, vay trả góp và có trả lãi cho bà Tươi, ngoài ra không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T khởi kiện bị đơn bà Phan Thị Hồng X là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà X có làm biên nhận vay của bà T 03 lần: Ngày 23/12/2016 số tiền gốc là 79.355.000 đồng, lãi 1% /tháng, gốc lãi trong hạn 30 ngày trả đủ; ngày 14/01/2017 số tiền gốc là 65.345.000 đồng, lãi 1% /tháng; gốc, lãi hạn trong 30 ngày trả đủ; ngày 24/12/2017 số tiền gốc là 5.000.000 đồng, lãi 1% /tháng, trong thời hạn 05 ngày trả đủ. Tổng cộng 03 lần vay số tiền gốc là 149.700.000 đồng là có thật vì điều này được bà Tươi, bà X thừa nhận.

Xét, bà T yêu cầu bà X trả tiền gốc đã vay 03 lần là 149.700.000 đồng, nay bà X đồng ý, nhưng xin được trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, bà T không đồng ý. Việc bà X xin được trả dần được xem xét trong quá trình thi hành án, nên không có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu của bà T là phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ

luật dân sự năm 2015. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Tươi, buộc bà X phải có trách nhiệm trả bà T số tiền gốc là 149.700.000 đồng.

Bà T yêu cầu bà X trả lãi từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2021, lãi 1%/tháng, tính tròn là 46 tháng, với số tiền lãi là 68.862.000 đồng. Trong các lần vay giữa bà X với bà T thừa nhận có thỏa thuận lãi, đã thể hiện ý chí của mình là tự nguyện, không bị ép buộc. Nay bà X không đồng ý trả lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà T không đồng ý, ngoài ra bà X cho rằng đây là khoản tiền vay trả góp và có trả lãi cho bà Tươi, nhưng bà X không có chứng cứ chứng minh, bà T không thừa nhận, nên không có căn cứ xem xét. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất như sau: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20% /năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác... “. Mức lãi suất bà T yêu cầu 1%/tháng/ triệu từ tháng 01/2018 đến tháng 11/2021, tính tròn là 46 tháng là không vượt quá quy định. Việc bà T thay đổi thời gian tính lãi là có lợi cho bà Xuân, nên chấp nhận.

Do đó, yêu cầu của bà T là có căn cứ và phù hợp các quy định trên, nên chấp nhận buộc bà X trả bà T tiền gốc là 149.700.000 đồng, tiền lãi là 68.862.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 218.562.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà X là người cao tuổi, nên được miễn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim T;

1. Buộc bị đơn bà Phan Thị Hồng X có trách nhiệm trả nguyên đơn bà Trần Thị Kim T số tiền gốc là 149.700.000 đồng, tiền lãi là 68.862.000 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 218.562.000 đồng (hai trăm mười tám triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong đối với số tiền gốc phải thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phan Thị Hồng X là người cao tuổi, nên được miễn.

Hoàn trả nguyên đơn bà Trần Thị Kim T 5.851.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo biên lai thu số 0006863, ngày 15 tháng 12 năm 2021.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn) có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự (T, X);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Hồng Phúc